

Số: 05/6 /2024/HĐNT-BVĐKTHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2024

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Bản công bố ngày 05/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ : Số 225 Nguyễn Lương Bằng, P. Thanh Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 02203 890 205

Số tài khoản : 3714.0.1019976

Mở tại : Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương

Mã số thuế : 0800013079

Đại diện là : Ông **Vũ Minh Hiệp**

Chức vụ : Quyền Giám đốc Bệnh viện

(Theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc giao Quyền Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương)

BÊN B: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ : Số 1 Vũ Hựu, P. Thanh Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 02203 891 799

Số tài khoản : 3714.0.1057274

Tại : Kho bạc nhà nước Hải Dương

Đại diện là : Bà **Phạm Thị Cẩm Hưng**

Chức vụ : Phó Hiệu trưởng phụ trách

(Theo Quyết định số 3503/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 của Bộ Y tế về việc giao phụ trách quản lý, điều hành Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. Nội dung

1. Đối tượng thực hành:

a) **Đối tượng đại học**

- Sinh viên Đại học chính quy và liên thông các ngành: Y khoa, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng.

- Sinh viên Đại học chính quy và liên thông ngành Điều dưỡng gồm các chuyên ngành: Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng GMHS, Điều dưỡng Sản phụ khoa, Điều dưỡng Nha khoa.

b) Đối tượng sau đại học

- Chuyên khoa cấp I: chuyên ngành Nội khoa, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Điều dưỡng.

- Thạc sĩ: Kỹ thuật Hình ảnh y học, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Điều dưỡng.

2. Số lượng người thực hành: Thay đổi từng năm theo số lượng sinh viên hàng năm của trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương và căn cứ vào bản công bố số lượng sinh viên đến thực hành tại một thời điểm của các trung tâm khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương.

Số lượng cụ thể theo hợp đồng chi tiết từng năm.

3. Người hướng dẫn thực hành:

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành là giảng viên, trình độ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đào tạo thực hành (*Phụ lục I đính kèm*)

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục là giảng viên, trình độ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đào tạo thực hành (*Phụ lục II đính kèm*)

4. Nội dung thực hành: Do bên B xây dựng mục tiêu, kế hoạch, nội dung chương trình thực tập lâm sàng chi tiết và gửi đến bên A trước khi sinh viên đi lâm sàng ít nhất 01 tuần.

5. Thời gian thực hành: Thực hiện theo chương trình đào tạo thực hành, được quy định trong các hợp đồng chi tiết của từng đối tượng theo học kỳ.

6. Địa điểm thực hành:

- Tại các trung tâm, khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương.

- Địa điểm cụ thể theo hợp đồng chi tiết của từng đối tượng theo học kỳ.

7. Chi phí thực hành: Theo hợp đồng thực hành chi tiết của từng đối tượng theo học kỳ.

8. Thời hạn của Hợp đồng: 5 năm (2024-2029) (tính đến hết ngày 31/12/2029)

9. Chương trình thực hành: Được gửi trước mỗi đợt sinh viên đến thực hành ít nhất 01 tuần.

10. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Thời hạn thanh toán: Thực hiện theo quy định trong các hợp đồng thực hành chi tiết.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

d) Cán bộ tham gia giảng dạy được công nhận là giảng viên thỉnh giảng của Bên B.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại Bệnh viện.

d) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Phối hợp với bên A trong việc xây dựng chương trình đào tạo thực hành, quản lý sinh viên, học viên.

b) Được cử cán bộ của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để tham gia hướng dẫn thực hành với những cán bộ có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đào tạo thực hành.

b) Được cung cấp thông tin về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành. Phản hồi với bên A các ý kiến giúp triển khai đào tạo thực hành được hiệu quả hơn.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành tại cơ sở thực hành.

d) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người thực hành của cơ sở mình tham gia thực hành tại cơ sở thực hành theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong 5 năm (đến hết ngày 31.12.2029) và thay thế cho các hợp đồng nguyên tắc trước đó. Các Hợp đồng chi tiết ký trước ngày có giá trị của Hợp đồng này thì vẫn áp dụng Hợp đồng nguyên tắc trước đó.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc, xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thể hiện bằng văn bản, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 (ba) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Vũ Minh Hiệp

ĐẠI DIỆN BÊN B



Phạm Thị Cẩm Hưng

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe lần 4 theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP

Kính gửi: Sở Y tế Hải Dương

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương

Số giấy phép hoạt động: 06/HD-GPHĐ Cơ quan cấp Sở Y tế Hải Dương ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Địa chỉ: 225 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Vũ Minh Hiệp

Điện thoại liên hệ: 0220.3890.205

Email: benhviendakhoatinhhaiduong@gmail.com

Căn cứ Nghị định số: 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 01)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 01)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 01)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 02)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 02)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 03)

Bản công bố này sẽ thay thế cho các bản công bố trước đó.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT-CĐT.

Q. GIÁM ĐỐC

TS. VŨ MINH HIỆP



THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG
(Tại một thời điểm)

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720101	ĐH	Y khoa	MEDI 3301	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 1 (cơ sở)	Nội hô hấp (Nội 2)	2	20	50	150		20
				MEDI 3302	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 2 (bệnh lý)	Nội tim mạch (TTTTM)	5	50	68	204		50
						Nội tiêu hóa (Nội 4)	4	40	58	174		40
				MEDI 6301	Thực tập lâm sàng Nội - Ngoại 3	Lão khoa	2	20	28	84		20
						Nội tiết	4	40	25	75		40
						Ngoại chấn thương (Ngoại 1)	9	90	98	294		90

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
						Ngoại sọ não lồng ngực (Ngoại 2)	6	60	60	180		60
						Ngoại tiêu hóa (Ngoại 3)	8	80	92	276		80
						Ngoại tiết niệu (Ngoại 4)	5	50	42	126		50
				MEDI 4302	Thực tập lâm sàng RHM – Mắt – TMH	Phẫu thuật hàm mặt thẩm mỹ	3	30	14	42		30
						Răng miệng	2	20	5	15		15
						Mắt	2	20	6	18		18
						Tai mũi họng	6	60	13	39		39

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				MEDI 4303	Thực tập lâm sàng TN – Lao & Bệnh phổi	Truyền nhiễm	6	60	45	135		60
				MEDI 5304	Thực tập lâm sàng Thần kinh – Tâm thần	Thần kinh	2	20	34	102		20
				MEDI 5301	Thực tập lâm sàng Sản – Nhi 2	Nhi	5	50	32	96		50
				MEDI 5307	Thực tập lâm sàng Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	Da liễu	2	20	8	27		20
				MEDI 5308	Thực tập lâm sàng Ung thư	Trung tâm Ung bướu	5	50	98	294		50
				MEDI 5305	Thực tập lâm sàng HSTC - Chăm sóc ban đầu	Cấp cứu	4	40	5	15		15
			HSTC & Chống độc			3	30	15	45		30	
			YHCT			2	20	10	30		20	
	Tổng											817

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	7720603	ĐH	PHCN	PT 2301	Thực tập lâm sàng VLTL1 (PHCN1)	Phục hồi chức năng	2	20	10	30		20
				PT 3301	Thực tập lâm sàng VLTL 2 (PHCN2)							
				PT 3302	Thực tập lâm sàng VLTL 3 (PHCN3)							
				PT 4306	Thực tập lâm sàng VLTL 4 (PHCN4)							
3	7720602	ĐH	KT HAYH	RAD 3301	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 1	Chẩn đoán hình ảnh	3	30	0	0		30
				RAD 3302	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 2							
				RAD 3303	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 3							
				RAD 4305	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 4							
4	7720601	ĐH	KT XNYH	MLT 3301	Thực tập lâm sàng kỹ thuật xét nghiệm 1	Xét nghiệm	1	10	0	0		10
				MLT 4301	Thực tập lâm sàng kỹ thuật xét nghiệm 2	Huyết học lâm sàng	2	20	14	42		20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
						truyền máu						
						Vi sinh	2	20	0	0		20
						Giải phẫu bệnh - Bệnh lý	3	30	0	0		30
	Tổng											80
5	7720301	ĐH	ĐD/ ĐDGM HS	NAE 3305	Thực tập lâm sàng Gây mê hồi sức 1	Gây mê hồi sức	6	60	11	33		33
			NAE 3306	Thực tập lâm sàng Gây mê hồi sức 2								
			NAE 4308	Thực tập lâm sàng Gây mê hồi sức 3								
6	7720301	ĐH	ĐD/ ĐDDK	NUR 2301	Thực tập lâm sàng chăm sóc nội - ngoại 1	Nội hô hấp (Nội 2)	4	40	50	150		40
				NUR 3301	Thực tập lâm sàng chăm sóc nội - Ngoại 2	Nội tim mạch (TTTM)	9	90	68	204		90

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				NUR 4301	Thực tập lâm sàng chăm sóc nội - Ngoại 3	Nội tiêu hóa (Nội 4)	5	50	58	174		50
						Lão khoa	4	40	28	84		40
						Ngoại chấn thương (Ngoại 1)	12	120	98	294		120
						Ngoại sọ não lồng ngực (Ngoại 2)	8	80	60	180		80
						Ngoại tiêu hóa (Ngoại 3)	12	120	92	276		120
						Ngoại tiết niệu (Ngoại 4)	8	80	42	126		80
						NUR 3302		HSTC-CD	9	90	15	45

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực tập lâm sàng chăm sóc tích cực	HSTC Ngoại	2	20	10	30		20
				NUR 4302	Thực tập lâm sàng chăm sóc truyền nhiễm	Truyền nhiễm	11	110	45	135		110
				NUR 4308	Thực tập lâm sàng chăm sóc người bệnh chuyên khoa nội tiết – Lao – thần kinh	Nội tiết	5	50	25	75		50
						Thần kinh	4	40	34	102		40
	Tổng											885
7	7720301	ĐH	ĐD/ ĐD Nha khoa	DEL 3310	Thực tập lâm sàng Nha 1 (NHĐ)	Răng miệng	3	30	5	15		15
				DEL 4304	Thực tập lâm sàng Nha 2 (RM)	Hàm mặt - Phẫu thuật thẩm mỹ	4	40	14	42		40
	Tổng											55

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
8	6720301	CĐ	ĐD/ ĐDDK	NUR 2301	Thực tập lâm sàng chăm sóc nội - ngoại (1)	Nội hô hấp (nội 2)	4	60	50	150		60
				NUR 3306	Thực tập lâm sàng chăm sóc nội - ngoại - TN	Ngoại tiết niệu (Ngoại 4)	8	120	42	126		120
				NUR 3302	Thực tập lâm sàng chăm sóc tích cực	Cấp cứu	4	60	5	15		15
	Tổng											195
9	6720301	CĐ	ĐD/ ĐDGM HS	NUR 2302	Thực tập lâm sàng chăm sóc nội, ngoại, nhi	Nhi	6	90	32	96		90
				NAE 3301	Thực tập lâm sàng Gây mê hồi sức 1	Gây mê hồi sức	6	90	11	33		33
	Tổng											123
10	6720301	CĐ	Điều dưỡng		Lâm sàng chăm sóc sức khoẻ bệnh chuyên khoa	Da liễu	3	45	8	24		24
						Tai mũi họng	10	150	13	39		39
						Mắt	4	60	6	18		18

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
						Ung bướu	7	105	98	294		105
	Tổng											186
11	5720201	CD	Dược	MHCDD1 7	Thực tập công tác dược bệnh viên (Thực tế tốt nghiệp)	Dược	5	75	0	0		75

III. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP, Y SỸ

12	5720102	Trung cấp	Y sỹ		Lâm sàng Y học cổ truyền (80 giờ)	Y học cổ truyền	2	30	10	30		30
----	---------	-----------	------	--	-----------------------------------	-----------------	---	----	----	----	--	----

IV. CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
14	CK6 0722 0	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa	Nội khoa	Truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa. - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa. - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh TN thường gặp và tìm hiểu các bệnh TN ít gặp. + Viêm màng não mủ. + Nhiễm khuẩn huyết. + Viêm gan virus + Sốt xuất huyết Dengue + Nhiễm HIV/AIDS + Covid - 19 	Truyền nhiễm	05	25	35	105		25

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					+ Bệnh ký sinh trùng. Thực hành chọc dịch não tủy.							
				Tim mạch	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh: Tăng huyết áp Hội chứng động mạch vành cấp Hội chứng động mạch vành mạn Bệnh van tim Bệnh màng ngoài tim Bệnh tim bẩm sinh Rối loạn nhịp tim Suy tim Tăng áp lực mạch phổi Bệnh lý động mạch ngoại biên Rối loạn lipid máu	Trung tâm Tim Mạch	5	25	70	210	0	25

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn phân tích điện tâm đồ - Hướng dẫn phân tích Holter điện tim - Hướng dẫn phân tích siêu âm tim - Hướng dẫn đọc kết quả chụp CLVT động mạch vành - Hướng dẫn chọc dịch màng ngoài tim 							
				Hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) 	Khoa Nội Hô hấp (Nội 2)	2	10	57	171	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hen phế quản. ▪ Viêm phổi. ▪ Áp xe phổi. ▪ Giãn phế quản. ▪ Tâm phế mạn. ▪ Ung thư phổi. ▪ Tràn dịch, tràn khí màng phổi, tràn khí - Thực hành một số thủ thuật cơ bản bệnh lý hô hấp - Chọc hút dịch màng phổi. - Chọc hút khí màng phổi - Mở màng phổi tối thiểu - Thực hành phân tích xét nghiệm, đọc các hình ảnh tổn thương của bệnh lý hô hấp. 							
				Tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa 	Nôi 4 (Tiêu hóa) và Khoa Thăm dò chức năng	6	30	50	150	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh: - Bệnh loét dạ dày tá tràng - Nội soi thực quản, dạ dày tá tràng Bệnh viêm gan B mạn tính Bệnh viêm gan vi rút C Bệnh xơ gan - Thực hành chọc hút dịch ổ bụng Bệnh ung thư biểu mô tế bào gan Bệnh áp xe gan - Chọc hút ổ apxe dưới hướng dẫn siêu âm Bệnh trĩ - Nội soi đại trực tràng Bệnh gan do rượu Hội chứng ruột kích thích Nội soi đại trực tràng Bệnh xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Nội soi thực quản, dạ dày tá tràng Bệnh xuất huyết tiêu hóa trên do tăng áp lực tĩnh mạch cửa Nội soi thực quản, dạ dày tá tràng Bệnh viêm tụy cấp.							
				Thận tiết niệu	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh: ▪ Tồn thương thận cấp ▪ Suy thận cấp ▪ Thận đái tháo đường ▪ Thận lupus ▪ Hội chứng thận hư	Thận – Thận nhân tạo	3	15	22	66	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phân/Chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Viêm ống kẽ thận cấp ▪ Suy thận mạn điều trị bảo tồn ▪ Một số biến chứng của bệnh thận mạn giai đoạn cuối ▪ Một số biến chứng trong quá trình lọc máu Viêm phúc mạc ở bệnh nhân lọc màng bụng							
				Hồi sức cấp cứu	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh tại khoa - Thực hành các thủ thuật: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đặt Nội khí quản ▪ Mở khí quản 	Khoa Cấp cứu và Khoa HSTC & CĐ	6	30	20	60	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đặt Catheter TMTT ▪ Vận hành máy thở ▪ Cấp cứu ngừng tim ngừng thở ▪ Mở màng phổi tối thiểu. - Thảo luận, thực hành thăm khám, chẩn đoán và điều trị ca bệnh. ▪ Phù phổi cấp ▪ Hen phế quản ác tính ▪ ARDS ▪ Viêm phổi bệnh viện ▪ Sốc tim ▪ Sốc giảm thể tích ▪ Sốc nhiễm khuẩn ▪ Nhồi máu não cấp ▪ Xuất huyết não ▪ Hôn mê đái tháo đường tăng ALTT máu ▪ Hôn mê đái tháo đường có toan ceton ▪ Viêm tụy cấp nặng ▪ Suy đa tạng ▪ Ngừng tim, ngừng thở ▪ Ngộ độc cấp 								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Rối loạn nước điện giải và thăng bằng acid - base							
				Cơ xương khớp	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa. - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh. Phân loại một số bệnh khớp thường gặp tới hệ xương khớp. - Các thăm dò cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh cơ xương khớp - Sử dụng các thuốc giảm đau trong bệnh lý cơ xương khớp: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đau cột sống thắt lưng ▪ Bệnh gút ▪ Viêm khớp dạng thấp 	Lão khoa	2	10	28	84	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Viêm cột sống dính khớp ▪ Thoái hóa khớp ▪ Loãng xương Xơ cứng bì toàn thể							
				Nội tiết	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Giới thiệu khoa phòng - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bệnh Đái tháo đường các thể ▪ Bệnh cường giáp ▪ Bệnh suy giáp ▪ Hội chứng Cushing ▪ Bệnh suy thượng thận cấp, mạn tính ▪ Bệnh Viêm tuyến giáp ▪ Bệnh Suy tuyến yên 	Nội tiết	4	20	25	75	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Bệnh Đái tháo nhạt							
				Huyết học	<p>- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng.</p> <p>- Giới thiệu khoa phòng</p> <p>Các xét nghiệm huyết học và ứng dụng lâm sàng</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân Lơ xê mi ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân u lympho ác tính ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân đa u tủy xương ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân thiếu máu tan máu ▪ Xử trí tai biến truyền máu ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân suy tủy xương ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân hemophilia ▪ Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân đông máu rải rác lòng mạch 	Huyết học lâm sàng truyền máu	2	10	14	42	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Hướng dẫn kỹ thuật chọc tủy							
TỔNG												175

V. CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
15	CK607290	Chuyên khoa cấp I Chuyên ngành điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng Nội hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Thực hiện công tác chăm sóc người bệnh: Nhận 	Khoa Nội Hô hấp (Nội 2)	2	10	57	171	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm		
					<p>định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh lý hệ hô hấp có tại Khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vận hành một số loại máy trong chăm sóc và theo dõi người bệnh: Máy Monitor, máy khí dung, máy bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy hút đờm dãi, máy đo chức năng hô hấp... - Thực hiện được các biện pháp hỗ trợ hô hấp cho người bệnh: hút đờm dãi, thở oxy, bóp bóng. - Thực hiện các biện pháp cải thiện tình trạng tắc nghẽn đường hô hấp: vỗ rung lồng ngực, dẫn lưu tư thế, hướng dẫn cách ho có hiệu quả, ... - Phụ giúp bác sỹ thực hiện một số thủ thuật 									

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>chuyên khoa: Đặt ống Nội khí quản, chọc hút dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi, dẫn lưu dịch/ khí màng phổi, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đánh giá tình trạng người bệnh trước chương trình can thiệp hô hấp - Thực hiện các biện pháp can thiệp giúp cải thiện và nâng cao chức năng hệ hô hấp: tập sức chịu lực của chi, tập sức bền, tập cơ hô hấp, ... - Thực hiện đánh giá người bệnh sau chương trình can thiệp chức năng hệ hô hấp - Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về một số nội dung: + Tập thở 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng tự quản lý bệnh, phòng tránh đợt cấp + Sử dụng thuốc đúng cách và oxy. + Các pp làm sạch phế quản. + Duy trì luyện tập thể chất + Cai thuốc lá/ tránh tiếp xúc với thuốc lá. + Kiểm soát stress, lo âu, trầm cảm + Du lịch, giải trí và tình dục. + Dinh dưỡng đúng cách - Thực hiện các biện pháp chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh hệ hô hấp giai đoạn cuối: + Hỗ trợ về dinh dưỡng + Hỗ trợ về tâm lý + Điều trị giảm nhẹ khó thở + Liệu pháp oxy 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					+ Thở máy không xâm nhập + Sử dụng dẫn xuất thuốc gây nghiện							
				Điều dưỡng nội thận-tiết niệu	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa	Khoa Thận - Thận nhân tạo	3	15	22	66	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi bệnh và thăm khám lâm sàng người bệnh thận-tiết niệu + Chăm sóc người bệnh viêm cầu thận cấp + Chăm sóc người bệnh hội chứng thận hư + Chăm sóc người bệnh viêm thận lupus + Chăm sóc người bệnh viêm thận IgA + Chăm sóc người bệnh hoại tử ống thận cấp + Chăm sóc người bệnh tổn thương ống-kẽ thận trong bệnh gout + Chăm sóc người bệnh viêm bàng quang cấp. + Chăm sóc người bệnh viêm bể thận mạn. + Chăm sóc người bệnh bệnh thận đa nang. 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> + Chăm sóc người bệnh suy thận + Chăm sóc người bệnh chạy thận nhân tạo. + Chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh suy thận giai đoạn cuối. + Chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh chạy thận nhân tạo. - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc - Kỹ năng vận hành và sử dụng một số loại máy trong chăm sóc và theo dõi người bệnh: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, điện tim... - Phụ giúp bác sỹ đặt catheter tĩnh mạch trung 								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					tâm để lọc máu, đặt nội khí quản...							
				Điều dưỡng nội tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa. - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa. - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện 	Trung tâm Tim mạch	6	30	68	204	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý môi trường chăm sóc cho người bệnh mắc bệnh lý tim mạch - Quản lý sử dụng thuốc trong tim mạch, theo dõi và giám sát - Tư vấn phòng ngừa bệnh tim mạch và nâng cao sức khỏe tim mạch - Ghi điện tâm đồ và phân tích một điện tâm đồ - Lấy khí máu động mạch - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc - Kỹ năng vận hành và sử dụng một số loại máy trong chăm sóc và theo dõi người bệnh: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, điện tim,... 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Phụ giúp bác sỹ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, đặt nội khí quản - Phụ giúp bác sỹ chọc dịch màng ngoài tim - Thực hiện được các biện pháp hỗ trợ hô hấp cho người bệnh: hút đờm rãi, thở oxy, bóp bóng,... - Chăm sóc người bệnh bệnh lý van tim - Chăm sóc người bệnh rối loạn nhịp tim - Chăm sóc người bệnh bệnh động mạch vành mạn tính - Chăm sóc người bệnh hội chứng động mạch vành cấp - Chăm sóc người bệnh có bệnh màng ngoài tim - Chăm sóc người bệnh tràn dịch màng ngoài tim 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc người bệnh viêm cơ tim - Chăm sóc người bệnh suy tim - Chăm sóc người bệnh bệnh lý mạch máu ngoại vi 							
				Điều dưỡng nội tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Định hướng dạy - học lâm sàng: ▪ Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng ▪ Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa ▪ Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa ▪ Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa ▪ Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... 	Khoa Nội tiêu hóa (Nội 4)	5	25	58	174	0	25

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phụ giúp bác sĩ chọc dịch màng bụng ▪ Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc ▪ Kỹ năng vận hành và sử dụng một số loại máy trong chăm sóc và theo dõi người bệnh: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, điện tim,... ▪ Chăm sóc mắc bệnh lý gan (viêm gan; hôn mê gan) ▪ Chăm sóc người bệnh hội chứng ruột kích thích, hội chứng rối loạn hấp thu ▪ Chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa ▪ Chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Điều dưỡng nội tiết và miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Tư vấn phòng ngừa bệnh nội tiết và miễn dịch và nâng cao sức khỏe. 	Khoa Nội tiết	4	20	25	75	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hành test đường máu mao mạch ▪ Thực hành chăm sóc loét bàn chân cho người bệnh tiểu đường ▪ Thực hành xây dựng chế độ ăn cho người bệnh mắc bệnh tiểu đường, basedow. - Kỹ năng vận hành và sử dụng một số loại máy trong chăm sóc và theo dõi người bệnh: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, điện tim,.. - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc Chăm sóc người bệnh đái tháo đường Chăm sóc người bệnh basedow 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Chăm sóc người bệnh suy giáp Chăm sóc người bệnh u tuyến thượng thận Chăm sóc người bệnh viêm tuyến giáp Chăm sóc người bệnh hội chứng cushing Chăm sóc người bệnh viêm da tiếp xúc Chăm sóc người bệnh lupus ban đỏ hệ thống Chăm sóc người bệnh mày đay-phù quick							
				Điều dưỡng Nội Thân kinh- Cơ-Xương-Khớp	- Định hướng dạy - học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng ▪ Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa ▪ Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa	Khoa Thần kinh và Lão khoa	4	20	62	186	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa ▪ Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... ▪ Phụ giúp bác sĩ chọc dịch khớp gối/ tiêm khớp gối ▪ Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc ▪ Kỹ năng vận hành và sử dụng một số loại máy trong chăm sóc và theo dõi người bệnh: monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, điện tim, máy điện não, máy điện cơ, máy đo nồng độ loãng xương, ... 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện công tác chăm sóc người bệnh: Nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh rối loạn về hệ thần kinh- cơ- xương-khớp: Đau đầu, Động kinh, Đột quy, rối loạn tiền đình, Parkinson, viêm cơ, loãng xương, thoái hóa khớp, viêm khớp, thoái hóa cột sống thắt lưng và đau dây thần kinh tọa,... ▪ Thực hiện các can thiệp giúp người bệnh giảm đau cơ, xương, khớp: tập vận động, chiếu đèn, ... <p>Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh khi ra viện: Dinh dưỡng, chế độ nghỉ ngơi, chế độ vận động,</p>								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Điều dưỡng người lớn Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy - học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại các khoa Nội - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại các khoa Nội - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa Nội - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại các khoa Nội: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... - Thực hiện các kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh: Tiêm, truyền, khí dung, uống, ... 	Các khoa Nội: Nội 2, TT Tim mạch, Nội 4, Nội tiết, Thần kinh, Thận - Thận nhân tạo	22	110	270	810	0	110

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm		
					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành sử dụng một số loại máy trong chăm sóc/ điều trị người bệnh: - Máy khí dung, máy Monitoring, máy điện tim, máy bơm tiêm điện, máy truyền dịch, - Thực hiện công tác chăm sóc người bệnh: Nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh rối loạn về hệ hô hấp, hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, hệ thận- tiết niệu, hệ nội tiết, hệ thần kinh- cơ-xương- khớp - Thực hiện được các biện pháp can thiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh hô hấp, tim mạch, thận tiết niệu, tiêu hóa, ... - Thực hiện được 1 số các thủ thuật phụ giúp bác sỹ: đặt NKQ, chọc dịch màng 									

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					phôi, chọc dịch màng bụng, chọc dịch màng tim, ... - - Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh khi ra viện: Dinh dưỡng, chế độ nghỉ ngơi, chế độ vận động,							
				Điều dưỡng Ngoại Thận Tiết niệu	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp	Khoa Ngoại Thận Tiết niệu (Ngoại 4)	5	25	42	126	0	25

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Viết báo cáo tổng hợp về công tác điều dưỡng tại khoa - Viết báo cáo về các loại sonde J sử dụng trong phẫu thuật tại khoa và vai trò điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh có sonde J. - Thực hiện đánh giá can thiệp giảm đau cho người bệnh sỏi tiết niệu - Thực hiện đánh giá can thiệp giảm đau cho người bệnh sau phẫu thuật tiết niệu - Sử dụng bảng đánh giá vết thương nhiễm khuẩn 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<p>để đánh giá vết thương trên người bệnh sau phẫu thuật mở cắt thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh sau phẫu thuật sỏi tiết niệu - Thực hiện chăm sóc theo dõi và hỗ trợ rút dẫn JJ cho người bệnh sau phẫu thuật niệu quản - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu Mở bàng quang trên mu/ người bệnh sau phẫu thuật Tăng sinh tuyến tiền liệt. - Thực hiện tư vấn đời sống tình dục cho người bệnh sau phẫu thuật hệ tiết niệu- người bệnh sau phẫu thuật - Tăng sinh tuyến tiền liệt 								
				Điều dưỡng Người	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương	Các khoa ngoại	43	215	433	1299		215	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
				lớn ngoại khoa	<p>pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng.</p> <p>Hải Dương: Ngoại 1, Ngoại 2, Ngoại 3, Ngoại 4, TTUB , TMH , Mắt -</p> <p>Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Vận hành thành thạo bảo dưỡng máy theo dõi 	Bệnh viện Tỉnh, Hàm mắt - PTTM, Răng miệng, HSTC ngoại.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>monitor, máy truyền dịch, bơm tiêm điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đánh giá can thiệp giảm đau cho người bệnh Sử dụng bảng đánh giá vết thương nhiễm khuẩn để đánh giá vết thương trên người bệnh - Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh sau phẫu thuật - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu não thất trên người bệnh phẫu thuật sọ não - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu đặc biệt (Kerh, JJ, Mở bàng quang) trên người bệnh sau phẫu thuật - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu người bệnh có dẫn lưu 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					màng phổi sau phẫu thuật phổi Thực hiện chăm sóc theo dõi người bệnh có kéo tạ, máng bột							
				Điều dưỡng ngoại tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa 	Khoa Ngoại tiêu hóa tổng hợp (Ngoại 3)	8	40	92	276	0	40

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết báo cáo tổng hợp về công tác điều dưỡng tại khoa (mô hình chăm sóc, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn) - Thực hiện đánh giá đau và can thiệp giảm đau cho người bệnh sau phẫu thuật hệ tiêu hóa - Sử dụng bộ công cụ đánh giá vết thương để đánh giá vết mổ - Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh sau phẫu thuật hệ tiêu hóa - Thực hiện chăm sóc, theo dõi và rút dẫn lưu đường mật (dẫn lưu kehr) - Thực hiện kỹ thuật bơm rửa dẫn lưu kehr 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chăm sóc vết mổ phức tạp (thay băng, cắt chỉ) - Thực hiện chăm sóc và theo dõi hậu môn nhân tạo 							
				Điều dưỡng ngoại tim mạch - Lòng ngực	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa 	Khoa Ngoại phẫu thuật thần kinh – lồng ngực – mạch máu (Ngoại 2)	6	30	60	180	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chăm sóc NB phẫu thuật van tim, vết thương tim, mảng sườn di động, chấn thương ngực, cắt thùy phổi... - Viết báo cáo tổng hợp về công tác điều dưỡng tại khoa - Viết báo cáo về các loại dẫn lưu sử dụng trong phẫu thuật tại khoa và vai trò điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh có dẫn lưu. - Thực hiện đánh giá can thiệp giảm đau cho người bệnh trước và sau phẫu thuật tim mạch lồng ngực. - Thực hiện đánh giá can thiệp giảm đau cho người bệnh sau phẫu thuật tim mạch, lồng ngực. 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bảng đánh giá vết thương nhiễm khuẩn để đánh giá vết thương trên người bệnh sau phẫu thuật tim mạch, lồng ngực. - Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh sau phẫu thuật van tim, vết thương tim, màng sườn di động, chấn thương ngực, cắt thùy phổi... - Thực hiện tư vấn chế độ sinh hoạt cho người bệnh sau phẫu thuật van tim, cắt thùy phổi... 							
				Điều dưỡng ngoại chấn thương - chỉnh hình	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa 	Khoa Ngoại chấn thương - chỉnh hình	7	35	95	285	0	35

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Viết báo cáo tổng hợp về công tác điều dưỡng tại khoa (mô hình chăm sóc, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn) - Thực hiện đánh giá đau và can thiệp giảm đau cho người bệnh sau bó bột/phẫu thuật gãy xương 	(Ngoại 1)						

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bộ công cụ đánh giá vết thương để đánh giá vết mổ - Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh sau bó bột/phẫu thuật - Tập vận động cho người bệnh sau bó bột/phẫu thuật - Thực hiện phụ giúp bác sĩ khâu vết thương phần mềm - Thực hiện phụ giúp bác sĩ bó bột - Thực hiện chăm sóc vết thương/vết mổ phức tạp (thay băng, cắt chỉ) 								
				Điều dưỡng ngoại sọ não- cột sống	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa 	Khoa Ngoại phẫu thuật thần kinh – lồng	4	20	60	180	0	20	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Viết báo cáo tổng hợp về công tác điều dưỡng tại khoa (mô hình chăm sóc, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn) - Đánh giá người bệnh trước, sau phẫu thuật sọ não- cột sống - Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não 	ngực – mạch máu (Ngoại 2)						

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc người bệnh ngoại khoa có bệnh lý về não - Chăm sóc người bệnh chấn thương cột sống - Đánh giá mức độ đau của người bệnh (Sử dụng thang VAS) Đánh giá vết mổ của người bệnh (Sử dụng bộ công cụ SWAT) 								
				Điều dưỡng tâm thần, người cao tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy - học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa 	Khoa Lão khoa	2	10	28	54	0	10	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc - Chăm sóc người cao tuổi mắc bệnh mạn tính: loãng xương, thoái hóa khớp - Chăm sóc người cao tuổi mắc bệnh mạn tính: tai biến mạch máu não, suy giảm trí nhớ <p>Tim kiếm bài báo khoa học liên quan đến vấn đề chăm sóc.</p>								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện 	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc, Khoa Hồi sức tích cực cực Ngoại, Khoa Cấp cứu	7	35	30	90	0	35

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch chăm sóc Nb hôn mê, thở máy, ngộ độc, rối loạn điện giải - Viết báo cáo tổng hợp về công tác Điều dưỡng tại khoa - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS đặt ống nội khí quản - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS mở khí quản - Thực hành KT phụ giúp BS đặt catheter tĩnh mạch trung tâm - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS chọc hút dịch não tủy đoạn thất lưng - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS chọc hút dịch màng phổi 							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS đặt ống nội khí quản							
	TỔNG											640

VI. CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
16	CK607292	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Huyết học cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hàng máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật huyết học tế bào và đông máu cơ bản 	Khoa Huyết học lâm sàng truyền máu	2	10	14	42	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phân/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Huyết học nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hàng máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật huyết học tế bào và đông máu nâng cao 	Khoa Huyết học lâm sàng truyền máu	2	10	14	42	0	10
				Truyền máu nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. 	Khoa Huyết học lâm sàng	2	10	14	42	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về cách vận hàng máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật xét nghiệm truyền máu chuyên sâu hiện đại để phục vụ cho truyền máu lâm sàng. 	truyền máu						
				Vi sinh lâm sàng nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hàng máy móc, 	Khoa Vi sinh	2	10				10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<p>trang thiết bị tại tại Khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật vi sinh lâm sàng nâng cao như xác định vi khuẩn kháng thuốc, nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí, Xét nghiệm Covid-19, 								
				Thực tập lâm sàng VS-KST	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hành máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa 	Khoa Vi sinh	2	10				10	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật vi sinh -KST lâm sàng chẩn đoán các tác nhân gây bệnh từ các loại bệnh phẩm bằng các phương pháp khác nhau. 							
				Hóa sinh lâm sàng nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hành máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa 	Khoa Xét nghiệm	1	5			0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật vận hành thành thực các máy sử dụng tại phòng xét nghiệm và quản lý có chất lượng kết quả xét nghiệm hóa sinh. Thời gian học hóa sinh lâm sàng tự chọn chính là thời gian học viên học thực tế ngay tại phòng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng. Học viên trực tiếp vận hành, bảo trì các máy sử dụng trong phòng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng. 								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					xử lý được các sự cố máy móc đơn giản. Bên cạnh đó, học viên chủ động tiến hành chuẩn các xét nghiệm và quản lý chất lượng các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.							
				Hóa sinh miễn dịch nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hành máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất 	Khoa Xét nghiệm	1	5			0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Thực hiện các quy trình các kỹ thuật chuyên sâu về hoá sinh miễn dịch, các phương pháp miễn dịch ứng dụng trong xét nghiệm hoá sinh lâm sàng, các ứng dụng của hoá sinh miễn dịch trong chẩn đoán, theo dõi, điều trị và tiên lượng các bệnh lý như Ung thư, bệnh lý tuyến giáp, tuyến yên,							
				Thực tập lâm sàng hóa sinh	- Định hướng dạy-học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về cách vận hành máy móc, trang thiết bị tại tại Khoa	Khoa Xét nghiệm	1	5			0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý sử dụng hoá chất - Thực hiện các quy trình các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao về Hóa sinh được thực hiện tại các khoa Xét nghiệm của một số bệnh viện. - Tham gia thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm hoá sinh tại các Bệnh viện. <p>Hướng dẫn sinh viên cách giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng. Rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác</p>								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.							
	TỔNG											65

VII. ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
17	872060 2	Thạc sĩ	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý thần kinh	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong chẩn đoán các bệnh lý thần kinh: đột quy, u não...	CDHA	1	5				5
				Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý tim mạch, hô hấp	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch hô hấp: chụp mạch vành, mạch máu chi trên, chi dưới.....	CDHA	1	5				5
				Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý xương khớp	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong một số bệnh xương khớp: khớp thái dương hàm, khớp vai có tiêm thuốc nội khớp, cột sống.....	CDHA	1	5				5
				Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong một số	CDHA	1	5				5

			ảnh bệnh lý sinh dục tiết niệu	bệnh lý sinh dục tiết niệu: bệnh lý thận, tinh hoàn.....							
			Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý tiêu hóa	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong một số bệnh lý tiêu hóa: thực quản, dạ dày, đại tràng...	CDHA	1	5				5
			Kỹ thuật hình ảnh y học hạt nhân	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật y học hạt nhân một số bệnh hiếm gặp	Trung tâm Ung bướu	1	5	98	294		5
			Kỹ thuật xạ trị ung thư	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật trong xạ trị các bệnh lý ung thư	Trung tâm Ung bướu	5	25	98	294		25
	TỔNG		7								55

VIII. CHUYÊN KHOA CẤP I KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
18	CKI 607293	Chuyên khoa cấp I	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý thần kinh	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh: đột quy, u não...	CDHA	1	5		0		5
				Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý tim mạch, hô hấp	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch hô hấp: chụp mạch vành, mạch máu chi trên, chi dưới.....	CDHA	1	5		0		5
				Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý xương khớp	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong một số bệnh xương khớp: khớp thái dương hàm, khớp vai, cột sống.....	CDHA	1	5		0		5
				Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý sinh dục tiết niệu	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong một số bệnh lý sinh dục tiết niệu: bệnh lý thận, tinh hoàn.....	CDHA	1	5		0		5

			Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bệnh lý tiêu hóa	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật hình ảnh chuyên sâu trong một số bệnh lý tiêu hóa: thực quản, dạ dày, đại tràng...	CDHA	1	5		0		5
			Kỹ thuật hình ảnh y học hạt nhân	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật y học hạt nhân một số bệnh hiếm gặp	Trung tâm Ung bướu	1	5	98	294		5
			Kỹ thuật xạ trị ung thư	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật trong xạ trị các bệnh lý ung thư	Trung tâm Ung bướu	5	25	98	294		25
			Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 1	- Giới thiệu về khoa CDHA - Quy chế, nội quy tổ chức hoạt động của khoa và bệnh viện - Tổ chức tiếp đón bệnh nhân - Các kỹ thuật chụp Xquang, Siêu âm và một số bệnh lý trên phim	CDHA	1	5	0	0		5
			Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 2	- Đón tiếp bệnh nhân - Các kỹ thuật chụp CLVT, MRI và một số bệnh lý trên phim - Xử lý tai biến khi dùng các thuốc cản quang	CDHA	1	5	0	0		5
			Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 3	-Giới thiệu về phòng can thiệp, y học hạt nhân và xạ trị - An toàn trong can thiệp, y học hạt nhân và xạ trị - Đón tiếp bệnh nhân - Các kỹ thuật can thiệp, y học hạt nhân và xạ trị	CDHA và Trung tâm Ung bướu	6	30	98	294		30
	TỔNG										95

IX. ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
19	87206 01	Thạc sĩ	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Vi khuẩn y học	Phân lập, lựa chọn đúng tác nhân gây bệnh là vi khuẩn trong các loại bệnh phẩm lâm sàng.	Khoa Vi sinh	2	10				10
				Virus y học	Các kỹ thuật khác nhau trong chẩn đoán virus gây bệnh. Phân lập, lựa chọn đúng tác nhân gây bệnh là virus trong các loại bệnh phẩm lâm sàng.	Khoa Vi sinh	2	10				10
				Huyết học	Phân tích, đánh giá đặc điểm về tế bào máu bình thường và các thay đổi trong một số bệnh về máu hay gặp. Thực hiện, nhận định và phân tích được các kết quả xét nghiệm với từng bệnh lý.	Khoa Huyết học lâm sàng - truyền máu	2	10				10
				Truyền máu	1. Tư vấn tuyển chọn những người cho máu, hiểu về thành phần, cách bảo quản và sản xuất được các chế phẩm máu hiện đang được sử dụng rộng rãi trên lâm sàng.	Khoa Huyết học lâm sàng - truyền máu	2	10				10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					2. Các kỹ thuật phát máu an toàn, định nhóm máu bình thường và xử lý các nhóm máu khó bằng các phương pháp khác nhau, phát hiện các kháng thể bất thường trong truyền máu. Theo dõi và xử lý được các trường hợp phát nhầm nhóm máu, các tai biến truyền máu hay gặp trên lâm sàng.							
				Hóa sinh 1	Các Xét nghiệm hoá sinh lâm sàng trong bệnh lý rối loạn chuyển hoá glucid, lipid, protein huyết tương, bệnh lý gan- mật - tụy, bệnh lý thận - nước tiểu và các xét nghiệm liên quan. Các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong xét nghiệm hoá sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm hoá sinh.	Khoa Xét nghiệm	1	5				5
				Hóa sinh 2	Các xét nghiệm hoá sinh đánh giá các rối loạn nước điện giải, thăng bằng acid base, rối loạn chuyển hoá sắt, xương và chất	Khoa Xét nghiệm	1	5				5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					khoáng, đánh giá chức năng dạ dày ruột và tụy, các xét nghiệm hoá sinh đối với dịch chọc dò. Quy trình lấy, bảo quản, vận chuyển và lưu bệnh phẩm; danh mục và công tác nội kiểm chất lượng xét nghiệm hoá sinh tại PXN đó.							
				Giải phẫu bệnh	Các xét nghiệm phát hiện những biến đổi của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý bằng phương pháp nghiên cứu đại thể và vi thể. Phân tích kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh.	Khoa Giải phẫu bệnh lý	1	5				5
				Ký sinh trùng	Các quy trình xét nghiệm chẩn đoán giun sán, ký sinh trùng trên da.	Khoa Vi sinh	2	10				10
				Sinh học phân tử	Các kỹ thuật sinh học phân tử cơ bản như tách chiết acid nucleic, điện di, PCR, real time PCR, giải trình tự gen, lai phân tử....	Khoa Vi sinh	2	10				10
				Tự chọn	Tự chọn 1 môn 1.VS- KST LS nâng cao	1 trong các khoa Vi	6	30				30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>2. HS-MD LS nâng cao</p> <p>3. Bệnh học phân tử nâng cao</p> <p>4. Giải phẫu bệnh nâng cao</p> <p>5. Huyết học - Truyền máu nâng cao. Các kỹ thuật cơ bản và tiếp cận, kiến tập các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao về Vi sinh, Ký sinh trùng/ Hóa sinh/ sinh học phân tử/ Huyết học truyền máu/ Giải phẫu bệnh. Tham gia thực hiện quản lý xét nghiệm tại khoa. Giao tiếp, xử lý một số tình huống lâm sàng. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.</p>	sinh / Xét nghiệm/ Huyết học lâm sàng - truyền máu/ Giải phẫu bệnh lý						
	TÔNG											105

X. ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
20	8720603	Thạc sĩ	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thực hành lâm sàng VLTL nâng cao 1	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng thành thạo các công cụ lượng giá, các phương pháp can thiệp Vật lý trị liệu chuyên sâu và áp dụng linh hoạt trên từng người bệnh - Giúp học viên nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân trong hành nghề - Hoàn thiện các kỹ năng hoạt động nhóm, hợp tác hiệu quả với các nhóm điều trị, liên chuyên ngành và phối hợp chặt chẽ với người bệnh và gia đình người bệnh. 	Khoa Đột quy Khoa PHCN	3	15	46	138		15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thực hành lâm sàng VLTL nâng cao 2 (CTTT)	- Kỹ năng giải quyết vấn đề và lập luận lâm sàng để thiết lập được mục tiêu, kế hoạch can thiệp Vật lý trị liệu, tiên lượng và điều chỉnh kế hoạch can thiệp phù hợp trên người bệnh, vận động viên bị chấn thương khi tham gia thể dục thể thao hay trong khi thi đấu.	Khoa Ngoại I và Khoa PHCN	8	40	108	324		40
				Thực hành lâm sàng VLTL nâng cao 2 (Lão khoa)	kỹ năng giải quyết vấn đề và lập luận lâm sàng để thiết lập được mục tiêu, kế hoạch Phục hồi chức năng, tiên lượng và điều chỉnh kế hoạch phục hồi chức năng phù hợp trên từng người bệnh thuộc các lĩnh vực lão khoa	Khoa Lão khoa, Khoa PHCN	3	15	38	114		15
				Thực hành HĐTL nâng cao 1	giải quyết vấn đề và lập luận lâm sàng để thiết lập được mục tiêu, kế hoạch can thiệp Hoạt động trị liệu, tiên lượng và điều chỉnh kế hoạch can thiệp phù hợp trên từng người bệnh thuộc các lĩnh vực bệnh lý về hệ thống thần	Khoa Lão khoa, Khoa PHCN	3	15	38	114		15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					kinh cơ, cơ xương khớp và tâm thần.							
				Thực hành HDTL nâng cao 3 (nội, lão khoa)	Lập kế hoạch và thực hiện can thiệp Hoạt động trị liệu/Phục hồi chức năng (HDTL/PHCN) cho người bệnh có bệnh lý về hệ cơ xương khớp, thần kinh cơ, các bệnh lý về nội và lão khoa, hồi sức tích cực dựa trên các vấn đề của người bệnh	Khoa Lão khoa Khoa PHCN Khoa hô hấp (Nội 2) Trung tâm Tim mạch Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	13	65	171	513		65

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thực hành lâm sàng NNTL nâng cao 3 (cho người lớn có rối loạn nuốt)	Thực hành đánh giá, can thiệp rối loạn nuốt trên lâm sàng, quản lý dựa trên bằng chứng khoa học.	Khoa Đột quy, Răng miệng, Hàm mặt - PTTM, Trung tâm Ung bướu	12	60	153	459		60
	TỔNG											210

XI. ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐIỀU DƯỠNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
21	8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng người lớn Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy - học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại các khoa Nội - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại các khoa Nội - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa Nội - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại các khoa Nội: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... - Thực hiện các kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh: Tiêm, truyền, khí dung, uống, ... - Thực hành sử dụng một số loại máy trong chăm sóc/ điều trị người bệnh: <ul style="list-style-type: none"> - Máy khí dung, máy Monitoring, máy điện tim, máy bơm tiêm điện, máy truyền dịch, 	Các khoa Nội, Bệnh hệ nội: TT Tim mạch, Nội 4, Nội tiết, Thần kinh, Thận - Thận nhân tạo	20	100	207	621		100

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác chăm sóc người bệnh: Nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh rối loạn về hệ nội, hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, hệ thận- tiết niệu, hệ nội tiết, hệ thần kinh- cơ-xương- khớp - Thực hiện được các biện pháp can thiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh bệnh hệ nội, tim mạch, thận tiết niệu, tiêu hóa, ... - Thực hiện được 1 số các thủ thuật phụ giúp bác sỹ: đặt NKQ, chọc dịch màng phổi, chọc dịch màng bụng, chọc dịch màng tim, ... <p>Thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh khi ra viện: Dinh dưỡng, chế độ nghỉ ngơi, chế độ vận động,</p>								
				Điều dưỡng Người lớn ngoại khoa	- Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng.	Các khoa ngoại Bệnh viện Tỉnh Hải	43	215	433	1299		215	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Vận hành thành thạo-bảo dưỡng máy theo dõi monitor, máy truyền dịch, bơm tiêm điện - Thực hiện đánh giá can thiệp giảm đau cho người bệnh Sử dụng bảng đánh giá vết thương nhiễm khuẩn để đánh giá vết thương trên người bệnh - Xây dựng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh sau phẫu thuật 	Dương: Ngoại 1, Ngoại 2, Ngoại 3, Ngoại 4, TTUB , TMH, Mắt, Hàm mặt - PTTM, Răng miệng, HSTC ngoại.						

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu não thất trên người bệnh phẫu thuật sọ não - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu đặc biệt (Kerh, JJ, Mở bàng quang) trên người bệnh sau phẫu thuật - Thực hiện chăm sóc theo dõi và rút dẫn lưu người bệnh có dẫn lưu màng phổi sau phẫu thuật phổi Thực hiện chăm sóc theo dõi người bệnh có kéo tạ, máng bột 								
				Điều dưỡng người cao tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy - học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa 	Khoa Lão khoa	2	10	28	84		10	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc - Chăm sóc người cao tuổi mắc bệnh mạn tính: loãng xương, thoái hóa khớp - Chăm sóc người cao tuổi mắc bệnh mạn tính: tai biến mạch máu não, suy giảm trí nhớ <p>Tìm kiếm bài báo khoa học liên quan đến vấn đề chăm sóc.</p>							
				Chăm sóc sức khoẻ trong gây mê hồi sức	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy - học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa 	Khoa Gây mê hồi sức	3	15	11	33		15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường /ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, ... - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh theo đường uống, tiêm, truyền và theo dõi tác dụng phụ của thuốc - Tìm kiếm bài báo khoa học liên quan đến vấn đề chăm sóc. 							
				Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng dạy- học lâm sàng: Phổ biến nội dung, mục tiêu, phương pháp học và phương pháp đánh giá lâm sàng. - Tìm hiểu về mô hình bệnh tật tại Khoa - Tìm hiểu về mô hình phân công chăm sóc người bệnh tại khoa - Tìm hiểu về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa - Quản lý dùng thuốc cho người bệnh tại khoa: sắp xếp, lưu trữ, dùng thuốc cho người bệnh, 	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc, Khoa Hồi sức tích cực Ngoại, Khoa Cấp cứu	7	35	30	90		35

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp đón, sắp xếp người bệnh vào khoa phòng và hoàn thành hồ sơ nhập viện - Lập kế hoạch chăm sóc Nb hôn mê, thở máy, ngộ độc, rối loạn điện giải - Viết báo cáo tổng hợp về công tác Điều dưỡng tại khoa - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS đặt ống nội khí quản - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS mở khí quản - Thực hành KT phụ giúp BS đặt catheter tĩnh mạch trung tâm - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS chọc hút dịch não tủy đoạn thất lưng - Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS chọc hút dịch màng phổi Thực hành kỹ thuật phụ giúp BS đặt ống nội khí quản 							
	TỔNG											375

DANH SÁCH CÁN BỘ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG THAM GIA GIẢNG DẠY LÂM SÀNG

STT	Chức vụ, chức danh	Học hàm học vị/ Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SDT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng	
1	Vũ Minh Hiệp	Q. GĐBV			000658 HD-CCHN	Ngoại 1		
2	Nguyễn Hoàng Thái	TK			006849/HD-CCHN			
3	Nguyễn Thành Vân				000590/HD-CCHN			
4	Nguyễn Đức Phúc	PTK			001856/HD-CCHN			
5	Vũ Tiên Thành				000594/HD-CCHN			
6	Phạm Duy Hiện				000592/HD-CCHN			
7	Phạm Văn Tuấn				000684/HD-CCHN			
8	Đặng Đình Hiếu				0006268/HD-CCHN			
9	Phạm Hải Đăng				0006810/HD-CCHN			
10	Đào Thị Mai Loan				000612/HD-CCHN			
11	Nguyễn Thị Dịu				000608/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN		
12	Nguyễn Thị Lan				005836/HD-CCHN			
13	Vũ Trí Hiếu	TK			000622/HD-CCHN	Ngoại 2	KCB chuyên khoa Ngoại	
14	Nguyễn Quốc Huy	PTK			000624/HD-CCHN			
15	Kiều Xuân Việt	PTK			000625/HD-CCHN			
16	Trần Tuấn Anh	TPĐT			0005459/HD-CCHN			
17	Nguyễn Quý Tuấn Anh				0006330/HD-CCHN			
18	Vũ Hoàng Tùng				0005458/HD-CCHN			
19	Nguyễn Khánh Ly				000635/HD-CCHN			
20	Phùng Văn Hoàn	ĐDT			000634/HD-CCHN			Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN
21	Bùi Xuân Hiến	TK			000849/HD-CCHN			
22	Trần Văn Vinh	PTK			000852/HD-CCHN			Ngoại 3
23	Phạm Hồng Nguyễn	PTK			001604/HD-CCHN			
24	Vũ Lê Hoàng				000855 HD-CCHN			
25	Phạm Trung Hiếu	PTK			000853 HD-CCHN			

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Học hàm học vị/Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
26	Nguyễn Ngọc Tuấn		Thạc sĩ			003918/HD-CCHN		
27	Hoàng Mai Thắng		BSDK			0006269/HD-CCHN		
28	Vũ Tuấn Dũng		Thạc sĩ			0006267/HD-CCHN		
29	Phạm Thị Thu Hương		ĐDCKI			000857/HD-CCHN		
30	Bùi Công Khoa		CNDH			000879/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
31	Tăng Quang Thắng		CNDH			000870/HD-CCHN		
32	Hoàng Thị Kim Liên		CNDH			003186/HD-CCHN		
33	Vũ Quốc Vịnh	PTK	BSCKII			000935/HD-CCHN		
34	Đỗ Hải Hùng	Q TK	BSCKII			000934/HD-CCHN		
35	Phạm Hải Trung	TPCTXH	Thạc sĩ			000933/HD-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	
36	Vũ Minh Ủy	PTK	BSCKII			000932/HD-CCHN		
37	Nguyễn Thế Linh		BSCKI			000930/HD-CCHN		
38	Phạm Dương Minh		CNDH			000405/HD-CCHN		
39	Vũ Đình Hiệp		CNDH			000403/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	Ngoại 4
40	Lê Thị Dung	ĐDT	CNDH			000928/HD-CCHN		
41	Vũ Hải Anh	TK	ThS			000684/HD-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội,HSTC	
42	Trần Thị Anh	ĐDT	CNDH			000826/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	HSTC Ngoại
43	Nguyễn Văn Thắng	TK	BSCKII			000593/HD-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	
44	Đặng Việt Công	PTK	Thạc sĩ			000591/HD-CCHN		
45	Bùi Thái Dương	PTK	BSCKI			0007826/HD-CCHN	KCB Chuyên khoa Nội,HSTC	
46	Hồ Sỹ Bình	PTK	BSCKI			003627/HD-CCHN		
47	Nguyễn Khải Hoàn	TK	Thạc sĩ			000679/HD-CCHN		
48	Nguyễn Như Tú		BSDK			000264/HD-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội,HSTC	
49	Vũ Văn Lý	PTK	BSCKI			0005784/HD-CCHN		
50	Lê Vũ Phúc	Đ DT	CNDH			000572/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi	HSTC-CD

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Học hàm học vị/Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
							sức	
51	Vũ Thị Chín		CNDH			000687/HD-CCHN		
52	Nguyễn Ngọc Quỳnh		CNDH			000697/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
53	Nguyễn Thái Học		CNDH			000662/HD-CCHN		
54	Bùi Đức Hội		CNDH			0006848/HD-CCHN		
55	Bùi Thị Hương		CNPHCN			0007773/HD-CCHN	Thực hiện kỹ thuật PHCN	
56	Hà Quang Tạo	GĐTT	Tiến sĩ			000525/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội Bổ sung: Siêu âm Tim mạch	
57	Nguyễn Trung Tuấn	PGĐTT	BSCKII			000187/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội Siêu âm	
58	Phạm Vĩnh Thường	PTK	BSCKI			000472/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội Bổ sung: Siêu âm Tim mạch	TTTT
59	Đỗ Thị Thanh Bình	PGĐTT	Thạc sĩ			000528/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội Bổ sung: Siêu âm Tim mạch	
60	Nguyễn Vũ Thăng		Thạc sĩ			0006517/HD-CCHN		
61	Lê Thị Huệ	ĐDT	ĐDCKI			000545/HD-CCHN		
62	Trần Thị Hiền		CNDH			001843/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
63	Nguyễn Thị Hoài Giang		CNDH			000541/HD-CCHN		
64	Vũ Thị Ánh		CNDH			003604/HD-CCHN		
65	Nguyễn Thị Thủy	TK	BSCKII			000450/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	
66	Dương Văn Hù	PTK	Thạc sĩ			006775/HD-CCHN		
67	Bùi Thị Thanh Huyền	ĐDT	CNDH			000466/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	Nội 2
68	Đinh Thị Hồng Yến		CNDH			001238/HD-CCHN		
69	Lê Quang Đức	PGĐ BV	Tiến sĩ			000432/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh đa khoa bổ sung:	Nội 4

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chức danh	Học hàm học vị/ Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
70	Phạm Thị Kim Dung	TK	Thạc sĩ			000554/HD-CCHN	Nội soi tiêu hóa	
71	Vũ Thị Trang		Thạc sĩ			003618/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	
72	Đàm Thị Phương	PTK	Thạc sĩ			002369/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi. Chẩn đoán siêu âm	
73	Vũ Thị Nhân	ĐDT	Thạc sĩ			000553/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
74	Đặng Hồng Minh	TK	Thạc sĩ			000488/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	Thần kinh
75	Nguyễn Đình Hùng	PTK	BCKI			000491/HD-CCHN		
76	Nguyễn Thị Thuý Hà	ĐDT	CNĐH			000494/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
77	Bùi Thị Dung		CNĐD			003638/HD-CCHN		
78	Mạc Doanh Thịnh	TK	Thạc sĩ			000490/HD-CCHN		
79	Vũ Trọng Thịnh	PTK	BCKI			0006265/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	
80	Phạm Thị Châm	ĐDT	CNĐH			000601/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	Đột quỵ
81	Nguyễn Thị Thuý		CNCĐ			000411/HD-CCHN		
82	Nguyễn Hữu Biên	TK	Thạc sĩ			000489/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	Lão khoa
83	Bùi Thị Thùy Nhung		Thạc sĩ			004848/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	
84	Đặng T. Thanh Trang	ĐDT	CNĐH			000443/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
85	Phạm Thị Huệ		CĐĐH			001831/HD-CCHN		
86	Vũ Văn Nguyễn	TK	Thạc sĩ			000031/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội Bổ sung: Siêu âm tổng quát	
87	Trần Hồng Nhã	PTK	BCKI			000502/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	
88	Phạm Tuấn Thắng		BCKI			000504/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội Bổ sung: Siêu âm	Nội tiết
89	Vũ Thị Hải		Thạc sĩ			007784/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	
90	Nguyễn Thị Luyến	ĐDT	CNĐD			000510/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
91	Trần Thị Nga	TK	Thạc sĩ			000889/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh bằng YHCT	YHCT

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chức danh	Học hàm học vị/ Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
92	Nguyễn Thị Phương	PTK	BCKI			000890/HD-CCHN		
93	Phạm Thị Hồng Anh	PTK	BCKI			003629/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh Nội Khoa	DA LIỄU
94	Đình Thị Quyên		BCKI			0005792/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
95	Phạm Quang vinh	ĐDT	CNDH			000899/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh Nội Khoa	
96	Dương Đức Hiếu	PTK	Thạc sĩ			000567/HD-CCHN	Chữa bệnh	
97	Nguyễn Ngọc Phong		BCKI			000569/HD-CCHN	Nội khoa, ngoại khoa Bổ sung: Gây mê	
98	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TK	Tiến sĩ			000568/HD-CCHN	Chăm sóc sức	PT GMHS
99	Hà Thị Thu	ĐDT	CNDH			000699/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
100	Nguyễn Mạnh Hùng		CNCD			000573/HD-CCHN		
101	Phạm Cao Cường		CNDH			000579/HD-CCHN		
102	Nguyễn Thị Hương	TK	BCKII			000823/HD-CCHN		
103	Nguyễn Thị Ngọc Lan		BĐK			003702/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội	Thận - TNT
104	Nguyễn Thị Diệu	PTK	BCKI			003701/HD-CCHN		
105	Đặng Thị Trang		BCKI			003700/HD-CCHN		
106	Đỗ Huy Dương	ĐDT	CNDH			000540/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
107	Nguyễn Thị Hương		CNDD			000831/HD-CCHN		
108	Nguyễn Danh Toản	TK	BCKII			000301/HD-CCHN		
109	Vũ Thị Thu Oanh		BCKI			0005604/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa RHM	Răng miệng
110	Trần Văn Khương	ĐDT	CNDH			000929/HD-CCHN		
111	Phạm Đăng Minh	TK	BCKII			000025/HD-CCHN		
112	Nguyễn Tiến Khôi	PTK	Thạc sĩ			003628/HD-CCHN		
113	Nguyễn Thị Thúy		BCKI			003576/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa RHM	PTHM
114	Lương Thị Thuận	ĐDT	CNDH			000913/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
115	Lã Quý Dân	TK	BCKII			000175/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa TMH	Tai mũi họng
116	Bùi Đức Nghĩa	PTK	Thạc sĩ			000896/HD-CCHN		

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Học hàm học vị/Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
117	Nguyễn Hữu Thuộc		BSCKI			000044/HD-CCHN		
118	Bùi Thị Hồng Nguyễn		BSCKI			000897/HD-CCHN		
119	Ngô Thị Xen		BSCKI			003611/HD-CCHN		
120	Nguyễn Thị Hà		Thạc sĩ			000898/HD-CCHN		
121	Phạm Thị Nụ		CNDH			000882/HD-CCHN		
122	Phạm Thu Nhân		CNDH			000493/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
123	Nguyễn Thị Tuyết		CNDH			0006846/HD-CCHN		
124	Nguyễn Quỳnh Chi		CNDH			0006271/HD-CCHN		
125	Lê Tuấn Dương	TK	Thạc sĩ			000798/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Mắt	MẮT
126	Dương Thành Cẩm Anh	PTK	BSCKI			000796/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
127	Vũ Thị Hải Yên	ĐDT	CNDH			000803/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và	
128	Vũ Thị Hương		CNDH			000808/HD-CCHN	chăm sóc BN	
129	Nguyễn Thị Thu Hương	GĐTT	BSCKII			001200/HD-CCHN		
130	Nguyễn Thanh Bình	PGĐ	BSCKII			000713/HD-CCHN		
131	Nguyễn Tiến Huy		ThS			0005870/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	TTUB
132	Trần Thị Hoài Thanh	PGĐ	Thạc sĩ			005826/HD-CCHN		
133	Nguyễn Hồng Phương		BSCKI			000712/HD-CCHN		
134	Nguyễn Thị Lượng		CNĐĐ			001836/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và	
135	Đoàn Văn Cường	ĐDT	CNDH			000715/HD-CCHN	chăm sóc BN	
136	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		KS				Y học hạt nhân	
137	Phạm Đăng Quyết	TK	BSCKI			003626/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa YHCT và PHCN	PHCN
138	Nguyễn Ngọc Tăng	ĐDT	CNDH			000514/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật PHCN	
139	Hoàng Thạch Quyền	TK	Thạc sĩ			000035/HD-CCHN		
140	Nguyễn Khắc Thái	PTK	Thạc sĩ			000778/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh Nội khoa bổ sung:	Truyền Nhiễm
141	Vũ Thanh Quý		BSCKI			000756/HD-CCHN	Siêu âm tổng quát	
142	Bùi Quang Huy		BSCKI			003625/HD-CCHN		

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chức danh	Học hàm học vị/ Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
143	Nguyễn Kim Thanh		BCKI			000779/HD-CCHN		
144	Đặng Quỳnh Liên		BĐK			0006813/HD-CCHN		
145	Phạm Trung Thành	ĐDT	CNDH			000781/HD-CCHN		
146	Đinh Thị Hằng		CNDD			003624/HD-CCHN		
147	Trần Thị Hoà		CNDD			000428/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
148	Vũ Thị Thuý Mừng		CNDD			000786/HD-CCHN		
149	Nguyễn Thị Hương		CNDH			000831/HD-CCHN		
150	Nguyễn Hồng Thắng	TK	Thạc sĩ			000681/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh chuyên khoa Nội - HSTC	KCBKTC - TN
151	Lưu Thị Kim Huệ	PTK	BCKI			005783/HD-CCHN		
152	Nguyễn Thị Kim Phượng	ĐDT	CNDH			000505/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
153	Lê Hải Vân	TK	BCKI			001523/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	
154	Nguyễn Thị Hiền	PTK	Thạc sĩ			000757/HD-CCHN		
155	Phạm Tuyết Linh		BCKI			000437/HD-CCHN		
156	Đào Giao Tuyền Dương		BCKI			0007790/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh Nội - Nhi	Nhi
157	Nguyễn Thị Thu Lan		BCKI			0006832/HD-CCHN		
158	Lê Thị Tình	ĐDT	CNDH			000759/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
159	Đào Duy Hưng	TP	ĐDCKI			000596/HD-CCHN		
160	Nguyễn Đình Vinh		CNDH			001838/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	Phòng ĐD
161	Nguyễn Thị Phúc		CNDH			0005464/HD-CCHN		
162	Nguyễn Hồng Quân	ĐDT	CNDH			000629/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	ĐT - CDT
163	Vũ Thị Thảo		CNDH			000436/HD-CCHN		
164	Nguyễn Văn Võ		Thạc sĩ			000800/HD-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	KHHTH
165	Lê Huy Hoàng	TK	BCKI			001819/HD-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	CĐHA

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Học hàm học vị/ Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/CCCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
166	Nguyễn Đức Quảng	KTVT	CNKTV			000754/ID-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học	
167	Đoàn Văn Tuấn					0006839/HD-CCHN		
168	Nguyễn Thị Nụ	ĐDT	CNDH			001813/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	TDCN
169	Vũ Thanh Tùng	TK	Thạc sĩ			000551/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh đa khoa bổ sung: Nội soi tiêu hóa	
170	Phạm Thái Long	TK	BSCKI			000654/HD-CCHN	Xét nghiệm GPB vi thể đa khoa Bổ sung: Nội soi tiêu hóa	
171	Nguyễn Thị Thu Hương		Bác sĩ			003616/HD-CCHN		GPB
172	Lê Mạnh Hà	ĐDT	CĐDD			000656/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	
173	Phạm Thị Huệ		CNDH			002154/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
174	Đặng Hồng Vân	TK	Thạc sĩ			000816/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	XNHS-HH
175	Trần Thị Lan	TK	BSCKI			000750/HD-CCHN		
176	Nguyễn Đức Trường		Thạc sĩ			003662/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Vi sinh
177	Đặng Xuân Hoàng	TK	Thạc sĩ			000552/HD-CCHN	Khám Chữa bệnh Nội, nhi Bổ sung: Siêu âm tổng quát	Huyết học lâm sàng
178	Nguyễn Thị Huyền	PTK	BSCKI			003630/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
179	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TK	ĐDCKI			000396/HD-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật của ĐD và chăm sóc BN	KSNK
180	Nguyễn Văn Kiên	ĐDT	ĐDCKI			000686/HD-CCHN		
181	Trần Trung Kiên	TK	Thạc sĩ			266/HD-CCHND		
182	Ninh Thị Phương thảo		DSDH			46/CCHN-D-SYT-HD		
183	Nguyễn Thị Phương Quỳnh		DSDH			29/CCHN-D-SYT-HD		
184	Phạm Thị Mỹ Hồng	PTK	DC CKI					

STT	Họ và tên	Chức vụ, Học hàm học vị/ Chuyên khoa Nội Trú	Số CMND/C CCD	SĐT	Chứng chỉ Hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo chứng chỉ hành nghề)	TT, Khoa, Phòng
185	Cao Thị Thanh Nhung	DSDH			261/CCHN-D-SYT- HD		



**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

STT	Tên trang thiết bị	Số Lượng
1.	Máy tán sỏi nội soi niệu quản ngược dòng bằng nguồn Laze	1
2.	Máy thở Achieva PSO2	1
3.	Máy thở Stephan	2
4.	Máy thở eVolution 3c	4
5.	Máy gây mê kèm thở	6
6.	Monitor Việt Thái	2
7.	Monitor Philip	6
8.	Monitor 6 thông số	1
9.	Máy phá rung tạo nhịp tim	4
10.	Bơm tiêm điện	17
11.	Máy truyền dịch tự động	8
12.	Hệ thống mổ nội soi ổ bụng	3
13.	Hệ thống Phẫu thuật sọ não	1
14.	Hệ thống máy chụp XQ di động C-Arm	1
15.	Bàn mổ	6
16.	Dao mổ điện	9
17.	Đèn mổ treo trần	4
18.	Máy đo CO2	1
19.	Máy hút dịch 2 bình có xe đẩy	18
20.	Máy hút dịch	9
21.	HT phẫu thuật nội soi khớp gối Full HD	1
22.	Máy tim phổi giả	1
23.	Hệ thống nội soi TMH	2
24.	Hệ thống nội soi dạ dày Video Optera 170	1
25.	Hệ thống nội soi đại tràng Video Optera 170	1
26.	Máy siêu âm màu 4D	5
27.	Monitor theo dõi Bn	8
28.	Máy đo loãng xương toàn thân	1
29.	Máy điện tim Welch Allyn	1
30.	Khí dung siêu âm	3
31.	Máy đo đường huyết	15
32.	Máy xông khí dung	9
33.	Máy đo chức năng hô hấp	1
34.	Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI	1
35.	CT 16 dãy	1
36.	CT 2 dãy	1
37.	CT 128 dãy	1
38.	Hệ thống chụp XQ kỹ thuật số DR	3
39.	Máy HDF online	1
40.	Máy chạy thận nhân tạo	30

41.	Máy sinh hóa AU 5800	1
42.	Máy xét nghiệm HbA1c	1
43.	Máy xét nghiệm đông máu	1
44.	Máy xét nghiệm huyết học	3
45.	Máy ly tâm Centrifuge	2
46.	Máy xét nghiệm nước tiểu	3
47.	Máy xét nghiệm điện giải	1
48.	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	2
49.	Máy sinh hóa C501	1
50.	Máy khí máu	1
51.	Máy ly tâm	3
52.	Kính hiển vi 2 mắt	4
53.	Máy miễn dịch Advia Centaur Cp	1
54.	Hệ thống sinh học phân tử-Real time PCR	1
55.	Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn	2
56.	Nồi hấp tiệt trùng YAC60	1
57.	Máy lắc Vortex ZX3	1
58.	Máy ly tâm PLC05	1
59.	Tủ an toàn sinh học II	4
60.	Tủ sấy dụng cụ	1
61.	Nồi hấp ướt tiệt trùng tự động	1
62.	Tủ âm CO2	1
63.	Bể ổn nhiệt	2
64.	Máy li tâm	1
65.	Tủ bảo quản sinh phẩm	2
66.	Tủ lạnh âm sâu	1
67.	Máy ly tâm lạnh	1
68.	Máy lắc và ủ âm tiểu cầu Labtop	1
69.	Máy miễn dịch Elisa - ETI Max 3000	1
70.	Máy hàn dây túi máu	1
71.	Máy tách thành phần máu	1
72.	Máy thở Achieva PS02	2
73.	Máy thở Bennett 840	5
74.	Máy thở Newport E150	2
75.	Máy thở Esprit	2
76.	Máy thở Vela	2
77.	Máy thở Bennett 760	1
78.	Máy thở xách tay	2
79.	IIT Monitor theo dõi BN	29
80.	Máy điện tim Newtech	3
81.	Máy điện tim Cardio 7	4
82.	Bơm tiêm điện Perfuson Compact 230v	1
83.	Bơm tiêm điện	4
84.	Máy siêu lọc máu liên tục	1
85.	Máy hút liên tục áp lực thấp	8
86.	Máy thở Achieva PS	1
87.	Máy thở Newport Breeze E150	1

88.	Monitor theo dõi BN Philips	4
89.	Monitor theo dõi BN	6
90.	Máy điện tim di động theo xe cấp cứu	1
91.	Máy thở Drager	6
92.	Máy trợ thở CPAP	2
93.	Giường sưởi sơ sinh	2
94.	Giường áp sơ sinh	2
95.	Đèn chiếu vàng da	4
96.	Lồng áp sơ sinh	1
97.	Monitor theo dõi BN Mindray	1
98.	Máy thở ivent 201	1
99.	Monitor theo dõi bệnh nhân	9
100.	Máy thở Achieva PS-X	1
101.	Máy điện tim 12 kênh	2
102.	Máy truyền dịch	2
103.	Máy siêu âm tim có phần mềm gắng sức	1
104.	Hệ thống điện tim gắng sức có thăm chạy	1
105.	Hệ thống Holter điện tim	4
106.	Hệ thống Holter huyết áp	4
107.	Máy tạo nhịp tim tạm thời 1 buồng	1
108.	Máy chụp Spec CT	1
109.	Monitor theo dõi BN Việt Thái	3
110.	Đèn gù	2
111.	Máy điện não vi tính 64 kênh	1
112.	HT nội soi đại tràng	1
113.	IIT nội soi dạ dày	1
114.	HT nội soi và đặt sond niệu quản	1
115.	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Plasma	1
116.	Máy vắt	1
117.	Máy giặt	4
118.	Máy sấy	1
119.	Máy sấy	3
120.	Nồi hấp	4
121.	Hệ thống rửa dụng cụ đa năng	1
122.	Máy phẫu thuật phaco	1
123.	Máy soi đáy mắt Beta	1
124.	Máy đo khúc xạ, độ cong giác mạc	1
125.	Máy siêu âm mắt AB	1
126.	Máy sinh hiển vi khám mắt	1
127.	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	1
128.	Máy ghế răng	7
129.	Máy đốt lazer C2L-30	1
130.	Máy lazer điều trị	1
131.	Hệ thống kéo dẫn cột sống	2
132.	Máy siêu âm điều trị tần số 1*331	1
133.	Máy điện xung điện phân 2 kênh	1
134.	Máy siêu âm điều trị Hàn Quốc	1

135.	Máy điều trị kích thích	1
136.	Máy điều trị sóng ngắn	1
137.	Máy điều trị SA kết hợp điện xung điện phân	1
138.	Đèn hồng ngoại Phana	6
139.	Máy điện phân viện trợ	2
140.	Đèn hồng ngoại	9
141.	Máy điện châm 6 rắc	14
142.	Máy điện châm Nhật Bản	2
143.	Máy đóng túi thuốc đông y	2
144.	Máy sắc thuốc đông y	4
145.	Đèn phẫu thuật	1
146.	Đèn gù TQ	2
147.	Máy hút dịch áp lực âm	7
148.	Đèn gù	2
149.	Đèn gù to	1
150.	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	1
151.	Máy đo sức bóp của bàn tay	1
152.	Mô hình Hồi sinh tim phổi	2
153.	Mô hình đặt nội khí quản	1
154.	Dao điện không dây	1
155.	Máy hút âm	3
156.	Máy đo H.P(máy chẩn đoán nhiễm khuẩn HP	1
157.	Máy điện di	1
158.	Máy xét nghiệm sinh hóa	1
159.	Máy đo SP02	2
160.	Hệ thống rửa tay vô trùng S2.UV-M	2
161.	Hệ thống rửa tay vô trùng, khử khuẩn bằng UV, loại 2 vòi, điều khiển cơ học	2
162.	Thiết bị PT điện cao tần 400w	1
163.	Hệ thống truyền hình trực tuyến	3
164.	Máy đọc chỉ thị sinh học	1
165.	Máy điều trị da bằng IPL	1
166.	Máy smart Cool 9(điện di tinh chất nóng lạnh)	1
167.	Nồi hấp nhiệt độ cao có chức năng sấy khô	1
168.	Hệ thống lọc nước	1
	Tổng	489

II. DANH SÁCH PHÒNG HỌC LÂM SÀNG TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

Stt	Địa điểm	Tên/ diện tích	Sức chứa	Trang thiết bị
1	Tầng 6 nhà A	Hội trường tầng 6 nhà A	320 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...

2	Tầng 4 nhà A	Hội trường tầng 4 nhà A	120 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...
3	Phòng 511 nhà A	Hội trường tầng 5, phòng 511, nhà A	30 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...
4	Tầng 6	Hội trường tầng 6, nhà A	300 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...
5	Tầng 2 nhà C	TTTM (diện tích 15.8 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
6	Tầng 3 nhà C	Nội 2 (diện tích 15.8 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
7	Tầng 5 nhà C	Thần kinh (diện tích 17.5 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
8	Tầng 5 nhà D	Ngoại 3 (diện tích 14,7 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
9	Tầng 4 nhà D	Ngoại 4 (diện tích 14,7 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...

Phụ lục 03

I. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số Lượng
1.	Máy tán sỏi nội soi niệu quản ngược dòng bằng nguồn Laze	1
2.	Máy thở Achieva PSO2	1
3.	Máy thở Stephan	2
4.	Máy thở eVolution 3c	4
5.	Máy gây mê kèm thở	6
6.	Monitor Việt Thái	2
7.	Monitor Philip	6
8.	Monitor 6 thông số	1
9.	Máy phá rung tạo nhịp tim	4
10.	Bơm tiêm điện	17
11.	Máy truyền dịch tự động	8
12.	Hệ thống mổ nội soi ổ bụng	3
13.	Hệ thống Phẫu thuật sọ não	1
14.	Hệ thống máy chụp XQ di động C-Arm	1
15.	Bàn mổ	6
16.	Dao mổ điện	9
17.	Đèn mổ treo trần	4
18.	Máy đo CO2	1
19.	Máy hút dịch 2 bình có xe đẩy	18
20.	Máy hút dịch	9
21.	HT phẫu thuật nội soi khớp gối Full HD	1
22.	Máy tim phổi giả	1
23.	Hệ thống nội soi TMH	2
24.	Hệ thống nội soi dạ dày Video Optera 170	1
25.	Hệ thống nội soi đại tràng Video Optera 170	1
26.	Máy siêu âm màu 4D	5
27.	Monitor theo dõi Bn	8
28.	Máy đo loãng xương toàn thân	1
29.	Máy điện tim Welch Allyn	1
30.	Khí dung siêu âm	3
31.	Máy đo đường huyết	15
32.	Máy xông khí dung	9
33.	Máy đo chức năng hô hấp	1
34.	Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI	1
35.	CT 16 dãy	1
36.	CT 2 dãy	1
37.	CT 128 dãy	1
38.	Hệ thống chụp XQ kỹ thuật số DR	3
39.	Máy HDF online	1
40.	Máy chạy thận nhân tạo	30

41.	Máy sinh hóa AU 5800	1
42.	Máy xét nghiệm HbA1c	1
43.	Máy xét nghiệm đông máu	1
44.	Máy xét nghiệm huyết học	3
45.	Máy ly tâm Centrifuge	2
46.	Máy xét nghiệm nước tiểu	3
47.	Máy xét nghiệm điện giải	1
48.	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	2
49.	Máy sinh hóa C501	1
50.	Máy khí máu	1
51.	Máy ly tâm	3
52.	Kính hiển vi 2 mắt	4
53.	Máy miễn dịch Advia Centaur Cp	1
54.	Hệ thống sinh học phân tử-Real time PCR	1
55.	Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn	2
56.	Nồi hấp tiệt trùng YAC60	1
57.	Máy lắc Vortex ZX3	1
58.	Máy ly tâm PLC05	1
59.	Tủ an toàn sinh học II	4
60.	Tủ sấy dụng cụ	1
61.	Nồi hấp ướt tiệt trùng tự động	1
62.	Tủ âm CO2	1
63.	Bê ôn nhiệt	2
64.	Máy li tâm	1
65.	Tủ bảo quản sinh phẩm	2
66.	Tủ lạnh âm sâu	1
67.	Máy ly tâm lạnh	1
68.	Máy lắc và ủ âm tiểu cầu Labtop	1
69.	Máy miễn dịch Elisa - ETI Max 3000	1
70.	Máy hàn dây túi máu	1
71.	Máy tách thành phần máu	1
72.	Máy thở Achieva PS02	2
73.	Máy thở Bennett 840	5
74.	Máy thở Newport E150	2
75.	Máy thở Esprit	2
76.	Máy thở Vela	2
77.	Máy thở Bennett 760	1
78.	Máy thở xách tay	2
79.	HT Monitor theo dõi BN	29
80.	Máy điện tim Newtech	3
81.	Máy điện tim Cardio 7	4
82.	Bơm tiêm điện Perfuson Compact 230v	1
83.	Bơm tiêm điện	4
84.	Máy siêu lọc máu liên tục	1
85.	Máy hút liên tục áp lực thấp	8
86.	Máy thở Achieva PS	1
87.	Máy thở Newport Breeze E150	1

88.	Monitor theo dõi BN Philips	4
89.	Monitor theo dõi BN	6
90.	Máy điện tim di động theo xe cấp cứu	1
91.	Máy thở Drager	6
92.	Máy trợ thở CPAP	2
93.	Giường sưởi sơ sinh	2
94.	Giường ấp sơ sinh	2
95.	Đèn chiếu vàng da	4
96.	Lồng ấp sơ sinh	1
97.	Monitor theo dõi BN Mindray	1
98.	Máy thở ivent 201	1
99.	Monitor theo dõi bệnh nhân	9
100.	Máy thở Achieva PS-X	1
101.	Máy điện tim 12 kênh	2
102.	Máy truyền dịch	2
103.	Máy siêu âm tim có phần mềm gắng sức	1
104.	Hệ thống điện tim gắng sức có thảm chạy	1
105.	Hệ thống Holter điện tim	4
106.	Hệ thống Holter huyết áp	4
107.	Máy tạo nhịp tim tạm thời 1 buồng	1
108.	Máy chụp Spec CT	1
109.	Monitor theo dõi BN Việt Thái	3
110.	Đèn gù	2
111.	Máy điện não vi tính 64 kênh	1
112.	HT nội soi đại tràng	1
113.	HT nội soi dạ dày	1
114.	HT nội soi và đặt sond niệu quản	1
115.	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Plasma	1
116.	Máy vắt	1
117.	Máy giặt	4
118.	Máy sấy	1
119.	Máy sấy	3
120.	Nồi hấp	4
121.	Hệ thống rửa dụng cụ đa năng	1
122.	Máy phẫu thuật phaco	1
123.	Máy soi đáy mắt Beta	1
124.	Máy đo khúc xạ, độ cong giác mạc	1
125.	Máy siêu âm mắt AB	1
126.	Máy sinh hiển vi khám mắt	1
127.	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	1
128.	Máy ghé răng	7
129.	Máy đốt laze C2L-30	1
130.	Máy laze điều trị	1
131.	Hệ thống kéo dẫn cột sống	2
132.	Máy siêu âm điều trị tần số 1*331	1
133.	Máy điện xung điện phân 2 kênh	1
134.	Máy siêu âm điều trị Hàn Quốc	1

135.	Máy điều trị kích thích	1
136.	Máy điều trị sóng ngắn	1
137.	Máy điều trị SA kết hợp điện xung điện phân	1
138.	Đèn hồng ngoại Phana	6
139.	Máy điện phân viện trợ	2
140.	Đèn hồng ngoại	9
141.	Máy điện châm 6 rắc	14
142.	Máy điện châm Nhật Bản	2
143.	Máy đóng túi thuốc đông y	2
144.	Máy sắc thuốc đông y	4
145.	Đèn phẫu thuật	1
146.	Đèn gù TQ	2
147.	Máy hút dịch áp lực âm	7
148.	Đèn gù	2
149.	Đèn gù to	1
150.	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	1
151.	Máy đo sức bóp của bàn tay	1
152.	Mô hình Hồi sinh tim phổi	2
153.	Mô hình đặt nội khí quản	1
154.	Dao điện không dây	1
155.	Máy hút âm	3
156.	Máy đo H.P(máy chẩn đoán nhiễm khuẩn HP	1
157.	Máy điện di	1
158.	Máy xét nghiệm sinh hóa	1
159.	Máy đo SP02	2
160.	Hệ thống rửa tay vô trùng S2.UV-M	2
161.	Hệ thống rửa tay vô trùng, khử khuẩn bằng UV, loại 2 vòi, điều khiển cơ học	2
162.	Thiết bị PT điện cao tần 400w	1
163.	Hệ thống truyền hình trực tuyến	3
164.	Máy đọc chỉ thị sinh học	1
165.	Máy điều trị da bằng IPL	1
166.	Máy smart Cool 9(điện di tinh chất nóng lạnh)	1
167.	Nồi hấp nhiệt độ cao có chức năng sấy khô	1
168.	Hệ thống lọc nước	1
	Tổng	489

II. DANH SÁCH PHÒNG HỌC LÂM SÀNG TẠI ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

Stt	Địa điểm	Tên/ diện tích	Sức chứa	Trang thiết bị
1	Tầng 6 nhà A	Hội trường tầng 6 nhà A	320 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...

2	Tầng 4 nhà A	Hội trường tầng 4 nhà A	120 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...
3	Phòng 511 nhà A	Hội trường tầng 5, phòng 511, nhà A	30 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...
4	Tầng 6	Hội trường tầng 6, nhà A	300 ghế	Hệ thống loa, micro, máy tính, máy chiếu...
5	Tầng 2 nhà C	TTTM (diện tích 15.8 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
6	Tầng 3 nhà C	Nội 2 (diện tích 15.8 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
7	Tầng 5 nhà C	Thần kinh (diện tích 17.5 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
8	Tầng 5 nhà D	Ngoại 3 (diện tích 14,7 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...
9	Tầng 4 nhà D	Ngoại 4 (diện tích 14,7 m ²)	30 người	Bảng, bàn ghế...